

Số: /KH-UBND

Kẻ Sắt, ngày tháng 7 năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện một số hoạt động chuyên môn thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển năm 2026 trên địa bàn xã Kẻ Sắt

Thực hiện Kế hoạch số 271/KH-UBND ngày 17/7/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc triển khai thực hiện một số hoạt động chuyên môn thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển năm 2026, Ủy ban nhân dân xã Kẻ Sắt xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện một số hoạt động chuyên môn thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển năm 2026, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tiếp tục duy trì, củng cố và nâng cao các kết quả đạt được trong công tác y tế - dân số giai đoạn 2021-2025; triển khai đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp nhằm thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu về y tế - dân số năm 2026, tạo nền tảng thực hiện thắng lợi các mục tiêu của giai đoạn 2026-2030.

- Nâng cao hiệu quả công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân; chủ động phòng, chống dịch bệnh; kiểm soát các yếu tố nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe; nâng cao chất lượng dân số, chất lượng nguồn nhân lực và chất lượng cuộc sống của người dân.

- Tăng cường năng lực hệ thống y tế, nhất là y tế dự phòng, y tế cơ sở; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong lĩnh vực y tế; nâng cao chất lượng, hiệu quả cung cấp dịch vụ y tế và công tác dân số trên địa bàn xã.

2. Yêu cầu

- Bảo đảm triển khai đầy đủ, kịp thời, thống nhất và hiệu quả các nhiệm vụ, hoạt động thuộc phạm vi quản lý của địa phương theo quy định và hướng dẫn của Trung ương, phù hợp với điều kiện thực tiễn của xã.

- Các nhiệm vụ được triển khai có trọng tâm, trọng điểm, đúng mục tiêu, đúng đối tượng, đúng tiến độ; phân công rõ cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, trách nhiệm, thời gian thực hiện và kết quả cần đạt; gắn trách nhiệm của người đứng đầu với kết quả tổ chức thực hiện.

- Lồng ghép có hiệu quả với các chương trình, kế hoạch, đề án và nhiệm vụ có liên quan; tăng cường phối hợp liên ngành, tránh chồng chéo, trùng lặp, bảo đảm

sử dụng hiệu quả nguồn lực.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, điều chỉnh các giải pháp phù hợp với tình hình thực tế; thực hiện nghiêm chế độ thông tin, báo cáo theo quy định.

II. MỤC TIÊU, NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG

1. Mục tiêu tổng quát

Triển khai kịp thời, đồng bộ và hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp, hoạt động thuộc thẩm quyền của địa phương theo Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I: từ năm 2026 đến năm 2030 ban hành kèm theo Quyết định số 1709/QĐ-BYT ngày 12 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Y tế; góp phần thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu của Chương trình; nâng cao chất lượng công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân, công tác dân số và phát triển trên địa bàn xã.

2. Mục tiêu cụ thể và nội dung hoạt động của các chương trình

2.1. Chương trình Phòng, chống một số bệnh truyền nhiễm nguy hiểm và một số các bệnh không lây nhiễm

2.1.1. Phòng, chống bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính và Hen phế quản

a. Mục tiêu chung: Không chế tốc độ gia tăng tiến tới làm giảm tỷ lệ người mắc bệnh tại cộng đồng, hạn chế tàn tật và tử vong sớm do bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính (COPD) và hen phế quản nhằm góp phần bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe của nhân dân và phát triển kinh tế-xã hội trên địa bàn xã.

b. Mục tiêu cụ thể

- 30% người từ 40 tuổi trở lên được khám sàng lọc định kỳ 1 lần/năm để xác định nguy cơ bệnh hô hấp mạn tính.

- 30% số người mắc bệnh COPD, hen phế quản được phát hiện và điều trị ở giai đoạn sớm trước khi có biến chứng; 25% số người bệnh hen phế quản được kiểm soát.

- 100% cơ quan, đơn vị, tổ chức chính trị - xã hội được tuyên truyền, nâng cao nhận thức về phòng, chống bệnh COPD và hen phế quản.

- 80% người trưởng thành được cung cấp thông tin cơ bản về phòng, chống bệnh COPD và hen phế quản.

- Trạm Y tế xã thực hiện khám, phát hiện và chuyển tuyến kịp thời đối với các trường hợp nghi ngờ hoặc mắc bệnh COPD và hen phế quản.

- Trạm y tế ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, thống kê, báo cáo kết quả khám, phát hiện, quản lý, điều trị và phòng, chống bệnh COPD, hen phế quản theo quy định.

c. Nội dung hoạt động

- Hoạt động phát hiện, quản lý điều trị bệnh nhân.

- Hoạt động khám sàng lọc chủ động.
- Hoạt động sinh hoạt Câu lạc bộ bệnh nhân.
- Kiểm tra, giám sát.
- Thống kê, báo cáo.

2.1.2. Phòng, chống bệnh Phong

a. Mục tiêu chung: Phát hiện sớm và điều trị khỏi tất cả các bệnh nhân mắc bệnh phong bằng đa hoá trị liệu; Phòng ngừa, giảm thiểu tàn tật và phục hồi chức năng về khả năng lao động cho bệnh nhân, giúp họ tái hoà nhập cộng đồng; duy trì bền vững kết quả thanh toán bệnh phong trên quy mô cấp thành phố và đảm bảo các tiêu chí công nhận loại trừ bệnh phong theo quy định của Bộ Y tế.

b. Mục tiêu cụ thể

- 100% người mắc bệnh phong trong cộng đồng được biết tình trạng bệnh của mình.
- 100% người tiếp xúc gần (trong gia đình hoặc cộng đồng) với bệnh nhân phong được khám tiếp xúc để sàng lọc bệnh phong.
- 100% bệnh nhân phong được quản lý, điều trị, cấp phát thuốc và theo dõi theo phác đồ, hướng dẫn chuyên môn hiện hành.
- Duy trì đạt các tiêu chí và được công nhận loại trừ bệnh phong theo quy định hiện hành.

c. Nội dung hoạt động

- Công tác thông tin, tuyên truyền
- Triển khai các hoạt động chuyên môn
- + Công tác đào tạo, tập huấn
- + Công tác giám sát, phát hiện bệnh nhân phong mới
- + Công tác quản lý, điều trị và chăm sóc tàn tật tại cơ sở y tế
- + Công tác quản lý, phòng ngừa tàn tật và phục hồi chức năng tại cộng đồng

2.1.3. Chăm sóc sức khỏe tâm thần

a. Mục tiêu chung: Tăng cường phát hiện sớm và quản lý điều trị các bệnh tâm thần phân liệt, động kinh, trầm cảm, sa sút trí tuệ và các rối loạn sức khỏe tâm thần khác (gọi chung là rối loạn sức khỏe tâm thần). Tiếp tục nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe tâm thần cho nhân dân toàn xã theo phương thức lồng ghép vào hoạt động của Trạm y tế xã.

b. Mục tiêu cụ thể

- 90% người phát hiện nghi ngờ mắc bệnh không lây nhiễm và rối loạn sức khỏe tâm thần được lập danh sách theo dõi, tư vấn; ít nhất 60% người phát hiện nghi ngờ mắc bệnh không lây nhiễm và rối loạn sức khỏe tâm thần được khám, chẩn đoán, điều trị, quản lý theo hướng dẫn chuyên môn của Bộ Y tế.

- Sàng lọc các rối loạn sức khỏe tâm thần cho trẻ em, thanh thiếu niên từ 6 đến 17 tuổi: triển khai các mô hình sàng lọc tại trường học.

- Sàng lọc tăng động, giảm chú ý và tự kỷ trẻ em từ 12 tháng đến 5 tuổi theo hướng dẫn của Bộ Y tế: triển khai các mô hình sàng lọc tại trường mầm non và cộng đồng.

c. Nội dung hoạt động

- Công tác quản lý, điều hành.
- Các hoạt động bảo vệ sức khỏe tâm thần.
- Triển khai các hoạt động chuyên môn.
- Nâng cao nhận thức về phát hiện và phòng chống bệnh rối loạn SKTT
- Tăng cường năng lực hoạt động của hệ thống y tế.
- Tăng cường công tác truyền thông.
- Công tác kiểm tra, giám sát và thông tin báo cáo.

2.1.4. Phòng, chống bệnh không lây nhiễm

a. Mục tiêu chung: Tăng cường kiểm soát các yếu tố nguy cơ gây bệnh, đẩy mạnh các biện pháp dự phòng, phát hiện sớm và quản lý điều trị để hạn chế sự gia tăng tỷ lệ người tiền bệnh, mắc bệnh, tàn tật và tử vong do các bệnh không lây nhiễm, nhất là bệnh tim mạch - tăng huyết áp, đái tháo đường; nâng cao nhận thức của cộng đồng về phòng, chống các bệnh không lây nhiễm.

b. Mục tiêu cụ thể

- 80% người từ 18 đến 69 tuổi được đánh giá nguy cơ, sàng lọc lồng ghép các bệnh không lây nhiễm (tim mạch, đột quỵ, đái tháo đường, ung thư cổ tử cung, ung thư vú, phổi tắc nghẽn mạn tính, hen phế quản, rối loạn sức khỏe tâm thần) theo hướng dẫn của Bộ Y tế ít nhất 1 lần trong năm 2026.

- Trạm Y tế xã triển khai thực hiện dự phòng, quản lý, điều trị một số bệnh không lây nhiễm theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

- 50% phụ nữ được định kỳ sàng lọc, phát hiện sớm ung thư vú và ung thư cổ tử cung theo hướng dẫn chuyên môn (30-49 tuổi đối với ung thư cổ tử cung và 40-59 tuổi đối với ung thư vú) ít nhất 01 lần trong năm 2026.

- Tỷ lệ thừa cân béo phì của trẻ em dưới 5 tuổi ở mức dưới 11%; người trưởng thành 19-64 tuổi ở mức dưới 25%.

c. Nội dung hoạt động

- Cung cấp dịch vụ sàng lọc phát hiện sớm bệnh
- Theo dõi, tư vấn, dự phòng cho người nguy cơ cao và tiền bệnh
- Quản lý điều trị và chăm sóc cho người mắc bệnh
- Theo dõi, giám sát và quản lý thông tin người bệnh
- Công tác truyền thông, giáo dục sức khỏe

- Ứng dụng chuyển đổi số và liên thông dữ liệu

2.1.5. Công tác Y tế trường học

a. Mục tiêu chung: Tăng cường giáo dục, bảo vệ và chăm sóc sức khỏe trẻ em, học sinh trong các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông trên địa bàn xã Kẻ Sặt; bảo đảm cho tất cả học sinh trên địa bàn xã được phát triển toàn diện về thể chất, tinh thần, trí tuệ và hành vi lối sống; góp phần giảm tỷ lệ mắc bệnh, kiểm soát và hạn chế một số yếu tố nguy cơ phát sinh và gia tăng của các bệnh truyền nhiễm.

b. Mục tiêu cụ thể

- 95% học sinh từ mầm non đến hết trung học phổ thông được khám, kiểm tra sức khỏe bao gồm: thể lực, huyết áp, nhịp tim, thị lực, thính lực; phát hiện các trường hợp suy dinh dưỡng, thừa cân béo phì, giảm thị lực, cong vẹo cột sống, bệnh răng miệng, rối loạn sức khỏe tâm thần và các bệnh tật khác tùy theo mỗi cấp học khác nhau.

- Cán bộ phụ trách công tác y tế trường học trạm y tế xã và nhân viên y tế trong các trường học được tập huấn về phát hiện sớm bệnh, tật và dự phòng các yếu tố nguy cơ gây bệnh, tật học đường.

c. Nội dung hoạt động

- Đào tạo cho cán bộ y tế
- Đào tạo các cán bộ thực hiện công tác y tế trường học tại các cơ sở giáo dục và cơ sở y tế
- Công tác truyền thông nâng cao nhận thức
- Công tác phối hợp liên ngành, đoàn thể
- Công tác thống kê, báo cáo.

3. Chương trình Dân số và phát triển

3.1. Hoạt động Dân số

a. Mục tiêu chung: Phấn đấu đảm bảo đạt mức sinh thay thế; đưa tỷ số giới tính khi sinh về mức cân bằng tự nhiên; nâng cao chất lượng dân số gắn với nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, thích ứng với già hóa dân số và dân số già, chuyển trọng tâm chính sách dân số từ kế hoạch hóa gia đình sang dân số và phát triển, góp phần phát triển hài hòa giữa dân số, nguồn nhân lực và phát triển kinh tế - xã hội.

b. Mục tiêu cụ thể

- Tăng thêm 5% số phụ nữ sinh đủ hai con so với năm 2025.
- Trung bình mỗi năm giảm ít nhất 0,4 điểm phần trăm tỷ số giới tính khi sinh.
- Tỷ lệ cặp nam, nữ được tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn đạt 90%.
- Tỷ lệ phụ nữ mang thai được sàng lọc trước sinh ít nhất 4 bệnh tật bẩm sinh phổ biến nhất đạt 70%.

- Tỷ lệ trẻ sơ sinh được sàng lọc sơ sinh ít nhất 5 bệnh, tật bẩm sinh phổ biến nhất đạt 90%.

c. Nội dung hoạt động

- Điều chỉnh mức sinh phù hợp các vùng, đối tượng.
- Chương trình củng cố, phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ kế hoạch hóa gia đình.
- Mở rộng tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh tật trước sinh và sơ sinh.
- Kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh.
- Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.
- Truyền thông dân số.
- Củng cố và phát triển hệ thống thông tin chuyên ngành dân số.
- Đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác dân số.
- Công tác kiểm tra, giám sát.
- Chính sách khen thưởng, khuyến khích, hỗ trợ.

3.2. Chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em/sức khỏe sinh sản

a. Mục tiêu chung: Cải thiện toàn diện tình trạng sức khỏe sinh sản của người dân, tập trung vào nâng cao sức khỏe bà mẹ, trẻ sơ sinh và trẻ em; bảo đảm mọi người dân, đặc biệt là các nhóm dễ bị tổn thương, được tiếp cận các dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản có chất lượng, an toàn và công bằng; giảm tử vong mẹ, tử vong sơ sinh và tử vong trẻ em, góp phần nâng cao chất lượng dân số.

b. Mục tiêu cụ thể

- Mục tiêu 1: Cải thiện tình trạng sức khỏe bà mẹ
 - + 70% phụ nữ mang thai được khám thai kết hợp xét nghiệm HIV, viêm gan B và giang mai.
 - + 100% bà mẹ và trẻ sơ sinh được chăm sóc sau sinh tại nhà.
- Mục tiêu 2: Cải thiện tình trạng sức khỏe trẻ em

c. Nội dung hoạt động

- Chăm sóc sức khỏe Bà mẹ - Trẻ em
- Sức khỏe sinh sản phụ nữ
- Kế hoạch hóa gia đình
- Phá thai an toàn
- Sức khỏe sinh sản vị thành niên, thanh niên
- Sức khỏe sinh sản nam giới
- Phòng, chống bệnh lây truyền qua đường tình dục
- Dự phòng và điều trị vô sinh
- Sàng lọc trước sinh và sơ sinh

- Truyền thông, giáo dục sức khỏe
- Giám sát, theo dõi, đánh giá; tổng hợp số liệu, thống kê và báo cáo kết quả theo quy định.

4. Phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng

a. Mục tiêu chung: Bảo đảm người khuyết tật được phục hồi chức năng và hòa nhập, tham gia bình đẳng vào các hoạt động trong xã hội, phát huy tối đa năng lực của người khuyết tật đóng góp vào sự phát triển chung của cộng đồng, xã hội; giảm tỷ lệ khuyết tật trong cộng đồng.

b. Mục tiêu cụ thể

- 90% người khuyết tật được tiếp cận với dịch vụ phục hồi chức năng phù hợp.
- 90% trẻ em từ sơ sinh đến 6 tuổi được sàng lọc phát hiện sớm, can thiệp sớm khuyết tật.

c. Nội dung hoạt động

- Thành lập mới mô hình quản lý
- Tổ chức đào tạo, tập huấn
- Quản lý người khuyết tật trên phần mềm
- Thông tin, truyền thông
- Công tác kiểm tra, giám sát, thông tin báo cáo, đánh giá
- Chế độ báo cáo

5. Triển khai Chiến lược quốc gia về dinh dưỡng

a. Mục tiêu chung: Đảm bảo tình trạng dinh dưỡng của nhân dân được cải thiện rõ rệt, các gia đình trước hết là bà mẹ và trẻ em được nuôi dưỡng và chăm sóc hợp lý, bữa ăn của người dân đủ hơn về số lượng, cải thiện về chất lượng để cải thiện tình trạng dinh dưỡng cho từng đối tượng, địa phương góp phần giảm thiểu gánh nặng bệnh tật hạn chế các vấn đề sức khỏe liên quan đến dinh dưỡng, nâng cao tầm vóc, thể lực và trí tuệ của người Việt Nam.

b. Mục tiêu cụ thể

Thực hiện theo Kế hoạch số 151/KH-UBND ngày 24/4/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố triển khai Chương trình “Can thiệp giảm tử vong trẻ em dưới 5 tuổi, giai đoạn 2026-2030”.

c. Nội dung hoạt động

- Đào tạo, đào tạo lại, tập huấn nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, giáo dục truyền thông, giáo dục dinh dưỡng
- Tổ chức triển khai chiến dịch uống Vitamin A liều cao
- Hoạt động Tuần lễ dinh dưỡng và phát triển
- Đánh giá tình trạng dinh dưỡng trẻ dưới 5 tuổi
- Đánh giá tình trạng dinh dưỡng trẻ dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng

- Điều tra, giám sát dinh dưỡng, đánh giá tình trạng dinh dưỡng của trẻ và bà mẹ có con dưới 5 tuổi.

- Điều tra, khám sàng lọc, đánh giá tình trạng dinh dưỡng, thiếu vi chất dinh dưỡng của trẻ em và người lao động (Trẻ 6 tháng đến 59 tháng tuổi, Bậc mầm non, Tiểu học, trung học cơ sở, Trung học phổ thông, người lao động ...)

- Kiểm soát tình trạng thừa cân - béo phì ở trẻ em

- Công tác khám, tư vấn dinh dưỡng

- Tăng cường triển khai hoạt động dinh dưỡng khẩn cấp (nếu có)

- Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số

- Kiểm tra, giám sát, đánh giá

6. Chương trình An toàn thực phẩm

a. Mục tiêu chung: Triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp theo các chỉ đạo của thành phố về tăng cường quản lý nhà nước đối với công tác bảo đảm an toàn thực phẩm trong tình hình mới. Qua đó, góp phần giảm thiểu nguy cơ mất an toàn thực phẩm, phòng chống ngộ độc thực phẩm, cải thiện chất lượng cuộc sống và đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của xã.

b. Mục tiêu cụ thể

- Phấn đấu trên 98% cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm ngành y tế quản lý được kiểm tra, hậu kiểm, giám sát về an toàn thực phẩm, trong đó trên 90% cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, dịch vụ ăn uống, bếp ăn tập thể bảo đảm các điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định.

- 30 cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc ngành y tế quản lý được tư vấn về an toàn thực phẩm.

- 90% người quản lý, $\geq 90\%$ người sản xuất, kinh doanh thực phẩm, $>90\%$ người tiêu dùng có kiến thức và thực hành đúng về an toàn thực phẩm.

- Trên 93% cơ sở sản xuất thực phẩm ngành y tế quản lý và cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm.

- Kiểm soát chặt chẽ tình hình ngộ độc thực phẩm, phấn đấu tỷ lệ mắc ngộ độc cấp tính dưới 6 người/100.000 dân; không để xảy ra vụ ngộ độc tập thể nghiêm trọng, 100% số vụ ngộ độc thực phẩm được điều tra và xử lý kịp thời.

c. Nội dung hoạt động

- Công tác chỉ đạo, điều hành

- Hoạt động truyền thông về an toàn thực phẩm

- Hoạt động phòng chống ngộ độc và các bệnh truyền qua thực phẩm

- Hoạt động kiểm tra, hậu kiểm an toàn thực phẩm

- Công tác phối hợp liên ngành và triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý an toàn thực phẩm

- Công tác thống kê, báo cáo

7. Chương trình Phòng, chống HIV/AIDS

a. Mục tiêu chung: Đẩy mạnh các hoạt động phòng, chống HIV/AIDS để giảm số người mới nhiễm HIV và tử vong liên quan đến AIDS, giảm tối đa tác động của dịch HIV/AIDS đến sự phát triển kinh tế- xã hội.

b. Mục tiêu cụ thể

- Mục tiêu 1: Mở rộng và đổi mới các hoạt động truyền thông, can thiệp giảm hại và dự phòng lây nhiễm HIV, tăng tỷ lệ người có hành vi nguy cơ cao được tiếp cận dịch vụ dự phòng lây nhiễm HIV.

- Mục tiêu 2: Mở rộng và đa dạng hóa các loại hình tư vấn xét nghiệm HIV, đẩy mạnh xét nghiệm HIV dựa vào cộng đồng, tự xét nghiệm; tăng tỷ lệ người nhiễm HIV trong cộng đồng biết tình trạng HIV của mình; giám sát chặt chẽ tình hình diễn biến dịch HIV/AIDS ở các nhóm có hành vi nguy cơ cao.

- Mục tiêu 3: Mở rộng và nâng cao chất lượng điều trị HIV/AIDS, tăng tỷ lệ người nhiễm HIV biết tình trạng nhiễm HIV của mình được điều trị thuốc kháng vi-rút HIV; tăng tỷ lệ người được điều trị thuốc kháng HIV có tải lượng vi-rút dưới ngưỡng ức chế.

c. Nội dung hoạt động

- Hoạt động truyền thông, huy động cộng đồng và phối hợp liên ngành
- Can thiệp giảm tác hại và dự phòng lây nhiễm HIV
- Hoạt động tư vấn, xét nghiệm
- Hoạt động chăm sóc điều trị HIV/AIDS
- Hoạt động theo dõi, đánh giá, giám sát dịch HIV
- Đảm bảo các nguồn lực cho công tác phòng, chống HIV/AIDS

8. Chương trình kết hợp quân dân y

a. Mục tiêu chung: Xây dựng tiềm lực y tế quốc phòng, sẵn sàng đáp ứng các tình huống khẩn cấp, thiên tai, thảm họa; góp phần xây dựng thể trận y tế đảm bảo khu vực phòng thủ, trong thể trận chiến tranh nhân dân, bảo vệ Tổ quốc. Triển khai thực hiện công tác y tế quân sự địa phương bảo đảm kịp thời cho các nhiệm vụ Quốc phòng - Quân sự địa phương và xây dựng khu vực phòng thủ.

b. Mục tiêu cụ thể

- Mục tiêu 1: Nâng cao năng lực tổ chức, chỉ đạo hoạt động kết hợp quân dân y; hoàn thiện cơ sở pháp lý về tổ chức cơ sở khám bệnh, chữa bệnh quân dân y và tổ chức, chỉ đạo hoạt động kết hợp quân dân y; bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về công tác kết hợp quân dân y.

- Mục tiêu 2: Xây dựng tiềm lực y tế quốc phòng khu vực phòng thủ; nâng cao chất lượng xây dựng, huấn luyện dự bị động viên y tế, lực lượng huy động ngành y tế theo chỉ tiêu được giao; sẵn sàng đáp ứng về y tế tình huống thiên tai,

thảm họa, dịch bệnh và các tình huống về quốc phòng, an ninh.

- Mục tiêu 3: Đầu tư cơ sở hạ tầng, thiết bị, tập huấn kiến thức y học gia đình và quản lý bệnh mãn tính cho cán bộ, nhân viên tuyến y tế cơ sở, nâng cao năng lực cơ sở khám, chữa bệnh quân dân y. Thực hiện tốt công tác đền ơn đáp nghĩa, kết hợp công tác dân vận, tổ chức khám bệnh, tư vấn, cấp thuốc miễn phí cho đối tượng chính sách.

c. Nội dung hoạt động

- Kiện toàn và duy trì hoạt động của Ban quân dân y cấp xã.
- Điều chỉnh bổ sung kế hoạch bảo đảm y tế tác chiến khu vực phòng thủ; kế hoạch kết hợp quân dân y trong giám sát, phòng chống dịch bệnh, phòng chống vũ khí sinh học, hoá học; kế hoạch phòng chống lụt bão, khắc phục hậu quả thiên tai thảm họa, ...
- Tuyên truyền, kiểm tra, giám sát, sơ tổng kết đánh giá kết quả thực hiện công tác kết hợp quân dân y và chủ động triển khai tổ chức thực hiện.
- Thực hiện thăm hỏi, tặng quà, khám cấp phát thuốc đối tượng chính sách nhân ngày thương binh liệt sĩ 27/7, đối tượng chính sách.

9. Chương trình Truyền thông y tế

a. Mục tiêu chung: Tăng cường phổ biến các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, các văn bản chỉ đạo trong công tác chăm sóc, bảo vệ sức khỏe nhân dân. Tăng cường và đổi mới các hoạt động truyền thông - giáo dục sức khỏe phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế xã hội, đảm bảo người dân được trang bị và nâng cao kiến thức, thay đổi hành vi có lợi cho sức khỏe, chủ động chăm sóc sức khỏe và phòng, chống bệnh tật.

b. Mục tiêu cụ thể

- 100% kênh truyền thông đa phương tiện của cơ quan trên địa bàn xã tham gia truyền thông các thông điệp của Chương trình về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển đến đối tượng.
- Tỷ lệ cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông trên toàn xã triển khai các hoạt động truyền thông về các yếu tố nguy cơ gây bệnh tật học đường và các biện pháp dự phòng đạt 90%.
- 90% các cán bộ truyền thông tại Trạm y tế xã được nâng cao năng lực truyền thông Phòng, chống HIV/AIDS và viêm gan vi rút.
- 70% người dân được tuyên truyền, tiếp cận thông tin và kiến thức về triệu chứng nghi lao, các biện pháp nâng cao sức khỏe, dự phòng bệnh lao.
- Trạm y tế xã có từ 02 cán bộ y tế được tập huấn về truyền thông nội dung dự phòng và sàng lọc, phát hiện sớm ung thư vú, ung thư cổ tử cung.
- Truyền thông dân số:
 - + 100% cấp ủy, chính quyền, mặt trận tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội định kỳ được cung cấp thông tin và tham gia truyền thông, vận

động và giáo dục về dân số.

+ 95% đối tượng đích (cặp vợ chồng, nam, nữ trong độ tuổi sinh đẻ, vị thành niên, thanh niên, nam, nữ trước kết hôn, người cao tuổi hoặc người thân trực tiếp chăm sóc người cao tuổi) được định kỳ cung cấp thông tin, kiến thức, quy định pháp luật về dân số và phát triển.

+ Hằng năm, ít nhất 75% số báo cáo viên, tuyên truyền viên của các ban, ngành, đoàn thể được cập nhật, bổ sung nâng cao kiến thức, quy định pháp luật, kỹ năng truyền thông vận động về dân số; 25% cộng tác viên dân số ở thôn, được tập huấn nâng cao kiến thức, kỹ năng truyền thông dân số tại cộng đồng.

c. Nội dung hoạt động

- Tổ chức các hoạt động truyền thông, mít tinh, hưởng ứng các chương trình, sự kiện, ngày lễ lớn phù hợp với các hoạt động của Chương trình.

- Mua sắm thiết bị phục vụ công tác truyền thông, thiết bị công nghệ thông tin.

- Xây dựng, sản xuất, nhân bản, phát hành các tài liệu, ấn phẩm truyền thông.

- Tổ chức các hoạt động truyền thông, giáo dục sức khỏe tại cộng đồng.

- Tổ chức tập huấn kỹ năng truyền thông giáo dục sức khỏe.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, phối hợp liên ngành và quản lý nhà nước

- Tiếp tục quán triệt, triển khai hiệu quả các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân; các chiến lược, chương trình, đề án quốc gia và của thành phố trong lĩnh vực y tế, dân số và phát triển.

- Tổ chức triển khai đồng bộ, hiệu quả các dự án, tiểu dự án, nội dung hoạt động của Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển thuộc phạm vi quản lý của địa phương theo Quyết định số 1709/QĐ-BYT và các văn bản hướng dẫn của Bộ Y tế; bảo đảm đúng mục tiêu, đối tượng, tiến độ, nội dung và nguyên tắc quản lý, sử dụng kinh phí Chương trình theo quy định.

- Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu trong tổ chức thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu y tế - dân số; đưa các mục tiêu, chỉ tiêu của Chương trình vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm của địa phương.

- Tăng cường phối hợp liên ngành giữa ngành Y tế với các phòng, ban, ngành, cơ quan, đơn vị và các tổ chức chính trị - xã hội trong công tác tuyên truyền, vận động, giám sát và tổ chức thực hiện Chương trình.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, chuyển đổi số trong quản lý, điều hành Chương trình; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong theo dõi, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện; thực hiện đầy đủ chế độ thống kê, báo cáo theo quy định của Bộ Y tế.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật về y tế, dân số, an toàn thực phẩm, hành nghề y, dược ngoài công lập và các lĩnh vực chuyên ngành; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh, xử lý các tồn tại, hạn chế trong quá trình tổ chức thực hiện.

2. Nâng cao năng lực hệ thống y tế, chủ động phòng, chống dịch bệnh và bảo vệ, chăm sóc sức khỏe Nhân dân

- Triển khai đầy đủ, hiệu quả các dự án, tiểu dự án và nội dung hoạt động thuộc lĩnh vực y tế của Chương trình mục tiêu quốc gia theo hướng dẫn của Bộ Y tế; từng bước nâng cao chất lượng dịch vụ y tế trên địa bàn xã.

- Thực hiện hiệu quả các chương trình mục tiêu, chương trình y tế - dân số và các hoạt động phòng, chống dịch bệnh theo hướng dẫn của Bộ Y tế; duy trì thành quả thanh toán, loại trừ và khống chế các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm; hạn chế tối đa tỷ lệ mắc và tử vong do dịch bệnh.

- Tiếp tục củng cố hệ thống y tế dự phòng, hệ thống giám sát dịch tễ từ xã đến thôn; chủ động theo dõi, phát hiện sớm, khoanh vùng, xử lý kịp thời các ổ dịch; nâng cao năng lực xét nghiệm, giám sát tác nhân gây bệnh, dự báo, cảnh báo sớm và sẵn sàng đáp ứng các tình huống y tế khẩn cấp.

- Triển khai hiệu quả Chương trình tiêm chủng mở rộng; tăng cường phòng, chống HIV/AIDS, bệnh lao, sốt xuất huyết, tay chân miệng, bệnh dại và các bệnh truyền nhiễm lưu hành; vệ sinh môi trường, quản lý chất lượng nước sạch, thích ứng với biến đổi khí hậu và các hoạt động bảo vệ sức khỏe cộng đồng.

- Tiếp tục củng cố, kiện toàn mạng lưới khám bệnh, chữa bệnh; nâng cao năng lực hoạt động của Trạm Y tế xã.

- Ưu tiên đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị, năng lực xét nghiệm, hệ thống kho bảo quản vắc xin, dây chuyền lạnh và các điều kiện bảo đảm hoạt động chuyên môn theo phạm vi hỗ trợ của Chương trình và các nguồn lực hợp pháp khác; nâng cao năng lực đáp ứng của hệ thống y tế cơ sở.

- Tăng cường đầu tư thuốc, vật tư y tế; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, khám bệnh, chữa bệnh từ xa và các nền tảng số trong quản lý, hỗ trợ chuyên môn và cung cấp dịch vụ y tế.

- Triển khai hiệu quả các hoạt động quản lý sức khỏe toàn dân theo vòng đời; lập, quản lý và khai thác hồ sơ sức khỏe điện tử; tăng cường sàng lọc, phát hiện sớm, quản lý và điều trị bệnh không lây nhiễm tại y tế cơ sở.

- Đẩy mạnh các hoạt động phòng, chống tác hại của thuốc lá, rượu, bia; phòng, chống tai nạn thương tích, đuối nước và các yếu tố nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe cộng đồng; nâng cao nhận thức và thay đổi hành vi của người dân trong bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe.

3. Đẩy mạnh công tác phòng chống bệnh không lây nhiễm, chăm sóc sức khỏe tâm thần và phục hồi chức năng

- Tiếp tục triển khai các chương trình quản lý, điều trị bệnh tim mạch - tăng huyết áp, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính, hen phế quản và các bệnh không lây nhiễm khác tại tuyến y tế cơ sở; nâng cao tỷ lệ phát hiện sớm, quản lý lâu dài và điều trị liên tục cho người bệnh.

- Tăng cường các hoạt động sàng lọc, phát hiện sớm các yếu tố nguy cơ và bệnh không lây nhiễm trong cộng đồng; đẩy mạnh tư vấn, giáo dục sức khỏe nhằm thay đổi hành vi, lối sống có lợi cho sức khỏe.

- Tiếp tục duy trì và mở rộng chương trình quản lý, điều trị bệnh tâm thần phân liệt, động kinh, trầm cảm tại cộng đồng; bảo đảm người bệnh được quản lý, theo dõi và cấp phát thuốc đầy đủ, liên tục theo quy định.

- Nâng cao năng lực chuyên môn cho cán bộ y tế xã trong quản lý các bệnh không lây nhiễm, chăm sóc sức khỏe tâm thần và phục hồi chức năng; tăng cường sự tham gia của gia đình và cộng đồng trong chăm sóc người bệnh.

- Đẩy mạnh phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng; nâng cao khả năng tiếp cận các dịch vụ phục hồi chức năng cho người khuyết tật, người cao tuổi và người mắc các bệnh mạn tính.

4. Nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em, sức khỏe sinh sản và dinh dưỡng

- Tăng cường chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe bà mẹ, trẻ em; bảo đảm phụ nữ mang thai được quản lý thai nghén, khám thai định kỳ và tiếp cận các dịch vụ chăm sóc trước sinh, trong sinh và sau sinh có chất lượng.

- Duy trì và nâng cao hiệu quả các hoạt động sàng lọc trước sinh, sàng lọc sơ sinh; phát hiện sớm và can thiệp kịp thời các bệnh, tật bẩm sinh.

- Triển khai hiệu quả các chương trình cải thiện tình trạng dinh dưỡng; giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em và nâng cao tầm vóc, thể lực người dân.

- Tăng cường công tác chăm sóc sức khỏe học sinh; triển khai hiệu quả các hoạt động y tế trường học, phòng chống bệnh tật học đường và chăm sóc sức khỏe học đường.

5. Thực hiện hiệu quả công tác dân số và phát triển

- Tiếp tục triển khai đồng bộ các giải pháp duy trì mức sinh hợp lý; nâng cao chất lượng dịch vụ kế hoạch hóa gia đình; bảo đảm quyền tiếp cận dịch vụ dân số của người dân.

- Đẩy mạnh các giải pháp kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh; nâng cao nhận thức về bình đẳng giới và giá trị của trẻ em gái.

- Thực hiện các giải pháp thích ứng với già hóa dân số; triển khai hiệu quả Chương trình chăm sóc sức khỏe người cao tuổi đến năm 2030; nâng cao khả năng tiếp cận dịch vụ y tế và chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tại cộng đồng.

- Tăng cường công tác tư vấn, khám sức khỏe trước hôn nhân; nâng cao chất lượng dân số, chất lượng nguồn nhân lực trong tình hình mới.

6. Nâng cao hiệu quả công tác bảo đảm an toàn thực phẩm

- Tăng cường quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm; triển khai hiệu quả các hoạt động kiểm tra, hậu kiểm, giám sát đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, dịch vụ ăn uống và thức ăn đường phố.
- Chủ động giám sát nguy cơ ô nhiễm thực phẩm; phòng chống ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm.
- Đẩy mạnh công tác truyền thông, phổ biến kiến thức và nâng cao nhận thức của người quản lý, sản xuất, kinh doanh và người tiêu dùng về an toàn thực phẩm.
- Thực hiện có hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực an toàn thực phẩm. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, giám sát và truy xuất nguồn gốc thực phẩm.

7. Đẩy mạnh chuyển đổi số, truyền thông giáo dục sức khỏe và nghiên cứu khoa học

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong quản lý, điều hành, thống kê, báo cáo, giám sát dịch bệnh, quản lý dân số và chăm sóc sức khỏe người dân.
- Tiếp tục triển khai hồ sơ sức khỏe điện tử, các nền tảng số chuyên ngành và kết nối, chia sẻ dữ liệu y tế theo quy định.
- Đổi mới nội dung, hình thức truyền thông giáo dục sức khỏe; nâng cao nhận thức và thay đổi hành vi của người dân trong phòng bệnh, chăm sóc sức khỏe và thực hiện chính sách dân số.
- Tăng cường công tác nghiên cứu khoa học, ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật và đổi mới sáng tạo trong hoạt động y tế - dân số.

8. Tổ chức triển khai hiệu quả công tác quân dân y kết hợp

- Tiếp tục triển khai hiệu quả công tác kết hợp quân dân y; tăng cường phối hợp giữa ngành Y tế và các lực lượng vũ trang trong công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân.
- Bảo đảm công tác y tế phục vụ nhiệm vụ quốc phòng, an ninh; chủ động xây dựng và triển khai các phương án bảo đảm y tế trong phòng, chống thiên tai, thảm họa, dịch bệnh và các tình huống khẩn cấp khác.
- Thực hiện tốt công tác khám sức khỏe nghĩa vụ quân sự, tuyển sinh quân sự; chăm sóc sức khỏe các đối tượng chính sách, người có công với cách mạng và các đối tượng đặc thù theo quy định.
- Tăng cường năng lực sẵn sàng đáp ứng y tế khẩn cấp; bảo đảm nhân lực, thuốc, vật tư, trang thiết bị y tế phục vụ công tác phòng chống thiên tai, dịch bệnh, cứu hộ, cứu nạn và các nhiệm vụ đột xuất khác.

9. Bảo đảm công tác kiểm tra, giám sát, thống kê, báo cáo

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chương trình, dự án, đề án, kế hoạch và các hoạt động y tế - dân số; kịp thời phát hiện, tháo gỡ

khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện.

- Thực hiện nghiêm chế độ thống kê, báo cáo; nâng cao chất lượng thu thập, quản lý, phân tích và sử dụng số liệu phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành và xây dựng chính sách trong lĩnh vực y tế - dân số.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác thống kê, báo cáo, giám sát, đánh giá; bảo đảm tính chính xác, đầy đủ, kịp thời và đồng bộ của dữ liệu chuyên ngành.

- Tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ y tế - dân số; biểu dương, nhân rộng các mô hình hiệu quả và đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng thực hiện trong những năm tiếp theo.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn kinh phí

- Ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành, bao gồm nguồn kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển và ngân sách địa phương theo quy định.

- Kinh phí được bố trí trong dự toán chi thường xuyên hằng năm của các cơ quan, đơn vị theo phân cấp ngân sách để thực hiện các nhiệm vụ thuộc phạm vi quản lý.

- Nguồn kinh phí lồng ghép từ các chương trình, đề án, dự án và nhiệm vụ có liên quan đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; nguồn thu hợp pháp của các đơn vị và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

- Nguồn viện trợ, tài trợ, xã hội hóa và các nguồn huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Nguyên tắc thực hiện

- Việc bố trí, quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Kế hoạch được thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước; các quy định về quản lý, tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển và các quy định pháp luật có liên quan.

- Căn cứ nhiệm vụ được giao và khả năng cân đối ngân sách, các phòng, ban, ngành, các cơ quan, đơn vị chủ động bố trí kinh phí trong dự toán được giao hằng năm, đồng thời lồng ghép với các nguồn kinh phí hợp pháp khác để tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch.

- Việc sử dụng kinh phí phải bảo đảm đúng mục tiêu, đúng đối tượng, tiết kiệm, hiệu quả, công khai, minh bạch; không trùng lặp, chồng chéo giữa các chương trình, đề án, dự án và nhiệm vụ; không sử dụng nhiều nguồn ngân sách nhà nước để thực hiện cùng một nhiệm vụ.

- Khuyến khích huy động các nguồn lực xã hội hóa, viện trợ, tài trợ và các nguồn lực hợp pháp khác để hỗ trợ triển khai các hoạt động của Kế hoạch theo quy định của pháp luật.

- Việc quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí thực hiện Kế hoạch được thực hiện theo quy định hiện hành của pháp luật và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trạm Y tế xã

- Là cơ quan thường trực, chủ trì tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; bám sát các hướng dẫn của Sở Y tế và các sở, ngành của thành phố trong tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển; tham mưu Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo, điều hành, đôn đốc và điều phối thống nhất việc triển khai Kế hoạch trên địa bàn xã; ban hành kế hoạch, hướng dẫn cụ thể để triển khai các mục tiêu, chỉ tiêu, nội dung hoạt động phù hợp với điều kiện thực tế của xã; thường xuyên cập nhật và tổ chức triển khai kịp thời các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn mới; chủ trì xây dựng kế hoạch thực hiện hằng năm và theo từng giai đoạn; tổng hợp nhu cầu, xây dựng dự toán kinh phí thực hiện Chương trình trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, ngành và các cơ quan liên quan đưa mục tiêu, chỉ tiêu về y tế, dân số và phát triển vào các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của xã, Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững và các chương trình, đề án có liên quan.

- Bảo đảm lồng ghép, triển khai hiệu quả các chương trình, kế hoạch đã được Ủy ban nhân dân xã phê duyệt, như: Kế hoạch số 18/KH-UBND ngày 22/01/2026 của Ủy ban nhân dân xã về Phòng, chống dịch bệnh truyền nhiễm năm 2026; Kế hoạch số 14/KH-UBND ngày 19/01/2026 của Ủy ban nhân dân xã về Tăng cường công tác phòng, chống bệnh lao trên địa bàn xã Kẽ Sắt, giai đoạn 2026-2030,...; tránh chồng chéo, trùng lặp nhiệm vụ, nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực và bảo đảm hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu của Chương trình.

- Chủ trì tổ chức triển khai các hoạt động chuyên môn thuộc lĩnh vực y tế dự phòng, khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng, chăm sóc sức khỏe ban đầu, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, sức khỏe bà mẹ, trẻ em, dinh dưỡng, dân số và phát triển, phòng chống bệnh truyền nhiễm, bệnh không lây nhiễm và các nội dung chuyên môn khác thuộc phạm vi của Chương trình theo hướng dẫn của Sở Y tế.

- Kiện toàn, củng cố và nâng cao hiệu quả hoạt động của mạng lưới y tế cơ sở, mạng lưới cộng tác viên y tế - dân số - trẻ em; đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng và khai thác hiệu quả cơ sở dữ liệu y tế, dân số phục vụ quản lý, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện Chương trình.

- Phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội xã, Bảo hiểm xã hội Bình Giang, các phòng, ban, ngành liên quan thực hiện các chính sách an sinh xã hội, bảo đảm quyền tiếp cận dịch vụ y tế đối với người nghèo, người cận nghèo, người cao tuổi, trẻ em dưới 6 tuổi, đối tượng bảo trợ xã hội và các đối tượng chính sách

khác theo quy định.

- Phối hợp với Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công xã, các cơ quan, đơn vị liên quan đẩy mạnh công tác truyền thông, giáo dục sức khỏe, dân số và phát triển; nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi của người dân trong bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe.

- Theo dõi, kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết, đánh giá việc thực hiện Kế hoạch; kịp thời tham mưu Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai; định kỳ, đột xuất tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện về Sở Y tế và Ủy ban nhân dân xã theo quy định.

2. Phòng Kinh tế

Chủ trì, phối hợp với Trạm Y tế xã và các phòng, ban, đơn vị liên quan, căn cứ khả năng cân đối ngân sách và quy định của pháp luật, tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí từ ngân sách nhà nước để thực hiện Kế hoạch theo phân cấp ngân sách.

3. Phòng Văn hóa - Xã hội xã

- Chủ trì, phối hợp với Trạm Y tế xã tham mưu Ủy ban nhân dân xã lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu về hoạt động Y tế - Dân số vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm của xã; tăng cường quản lý thị trường, kiểm soát chất lượng hàng hóa lưu thông, đặc biệt là thực phẩm, thực phẩm chức năng, sữa, hàng tiêu dùng ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe nhân dân.

- Phối hợp với Trạm Y tế xã, các đơn vị liên quan tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy, nhân lực làm công tác Y tế - Dân số từ xã đến thôn theo hướng dẫn của Thành Phố.

- Phối hợp kiểm tra, xử lý vi phạm về an toàn thực phẩm trong hệ thống phân phối, chợ, siêu thị và cơ sở kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý.

4. Các trường học trên địa bàn xã

- Phối hợp với Trạm Y tế xã triển khai hiệu quả công tác y tế trường học; tăng cường tuyên truyền, giáo dục, trang bị kiến thức, kỹ năng về chăm sóc sức khỏe, phòng, chống dịch bệnh, dinh dưỡng hợp lý, phòng, chống tai nạn thương tích, đuối nước, tác hại của thuốc lá, thuốc lá điện tử, rượu, bia và các hành vi có nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe cho trẻ em, học sinh.

- Phối hợp với Trạm Y tế xã triển khai các hoạt động chăm sóc, quản lý sức khỏe học sinh; thực hiện khám sức khỏe định kỳ, phòng, chống dịch bệnh, bảo đảm an toàn thực phẩm, nước sạch, vệ sinh môi trường học đường; triển khai các chương trình tiêm chủng và các chương trình y tế học đường theo quy định.

- Phối hợp với gia đình, cơ sở y tế và các phòng, ban lồng ghép các hoạt động truyền thông về dân số, sức khỏe sinh sản, sức khỏe vị thành niên, góp phần nâng cao nhận thức và thay đổi hành vi trong bảo vệ, chăm sóc sức khỏe.

5. Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công xã

- Phối hợp với Trạm Y tế xã đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các hoạt động Y tế - Dân số; nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi của người dân trong bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe.

- Chỉ đạo, tổ chức các hoạt động văn hóa, thể dục, thể thao gắn với phong trào rèn luyện thân thể, nâng cao sức khỏe Nhân dân; phối hợp triển khai các hoạt động truyền thông về phòng, chống dịch bệnh, an toàn thực phẩm, dân số và phát triển, xây dựng lối sống lành mạnh trên địa bàn xã.

6. Ban Chỉ huy quân sự xã

Phối hợp với Trạm Y tế xã và các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai hiệu quả Chương trình kết hợp quân dân y; tham gia công tác phòng, chống dịch bệnh, phòng, chống thiên tai, thảm họa, tìm kiếm cứu nạn và các tình huống y tế khẩn cấp; góp phần bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân trên địa bàn xã.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện một số hoạt động chuyên môn thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển năm 2026. UBND xã yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở Y tế (để bc);
- Lãnh đạo UBND xã;
- Các phòng, ban, ngành, đoàn thể xã;
- Lưu: VT, VHXH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
Q. CHỦ TỊCH

Phạm Thị Thu Hiền